

Tìm hiểu về Trường trung học An-be Sa-rô Hà Nội

Nguyễn Minh Vũ
Học sinh chuyên khoa, khóa 1951 - 54

Trường trung học An-be Sa-rô ra đời do sáng kiến của Toàn Quyền Albert Sarraut muốn thành lập một trường trung học hoàn chỉnh giống hệt một lycée ở Pháp cho toàn cõi Đông Dương, bao gồm Việt Nam, Lào, Cam pu chia. Trường chỉ tồn tại 46 năm (1919 – 1965) song ánh hào quang của trường đã rạng chiếu, không chỉ ở Đông Dương mà lan sang cả Đông Nam Á. Và một hiện tượng kỳ lạ là trường “đã biến mất” (a disparu - từ của P. Delsol), từ mấy chục năm nay mà các cựu giáo chức và cựu học sinh vẫn gắn bó chặt chẽ với trường, đến mức xuất hiện đến 4 tổ chức cựu giáo chức và cựu học sinh ở Hà Nội và ở Pa-ri. Kỳ lạ hơn nữa là cho đến nay ở Pa-ri vẫn còn có người đăng ký xin gia nhập!

Địa điểm được chọn để xây trường là ở góc tây-bắc Hà Nội, gần Phủ Toàn quyền và vườn Bách Thảo, không xa Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch. Khu đất này xưa là Khán Sơn, một núi đất thấp, trên đỉnh có một ngôi chùa nhỏ được xây dựng từ thế kỷ X, về sau đến thế kỷ XV vua Lê Thánh Tông hay đến đây ngự xem duyệt binh. Khán Sơn đã bị san bằng từ thế kỷ XVIII, tại đó dân sở tại đã xây một ngôi đình làm nơi hội họp của các văn nhân, sĩ tử. Như vậy địa điểm được chọn để xây trường An-be Sa-rô đã từng là nơi diễn ra những hoạt động quân sự cũng như văn học trong quá khứ, **có thể coi là một chốn “địa linh”**. Nhà trường, nơi diễn ra hoạt động giáo dục hàng ngày, không những tránh được sự náo động của sinh hoạt đô thị mà còn được hưởng tiêu khí hậu trong lành, mát mẻ do gần hai mặt nước lớn là Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch. Khu trường chính, rộng rãi, vuông vắn, mặt tiền hướng nam, nhìn ra đại lộ Cộng Hòa (Avenue de la République), sau đó là phố Honoré Tissot, nay là phố Hoàng Văn Thụ, mặt sau hướng bắc, là đại lộ Carnot, nay là phố Phan Đình Phùng, phía tây là đại lộ Brière de l’Isle, nay là phố Hùng Vương, phía đông là phố Destenay, nay là phố Nguyễn Cảnh Chân; phố này ngăn cách khu trường chính với khu giáo dục thể chất, nơi tiến hành các hoạt động thể dục thể thao của thầy trò nhà trường. Một hàng rào xanh gồm những cây nhỏ và thấp được trồng trước mặt tiền, có dành một lối đi rộng rãi dẫn đến cửa chính, đem lại cho trường một cảm giác thân thiện, ấm cúng.

Đứng đầu nhà trường là Ban Giám hiệu được cử từ Pháp sang, gồm 1 Hiệu trưởng (Proviseur) phụ trách chung, 1 Giám học (Censeur) phụ trách công tác chuyên môn, 1 Tổng Giám thị (Surveillant général) phụ trách kỷ luật trật tự, 1 Quản trị trường (Économe) phụ trách quản trị hành chính. Ban giám hiệu cũng như các giáo sư đều tốt nghiệp thạc sĩ, cử nhân, ví như thầy Wertz (thạc sĩ Lý – Hóa, hiệu trưởng năm 1931-32), thầy Louis Since (thạc sĩ Vật Lý, hiệu trưởng năm 1952 – 53), thầy Perrucca (thạc

sĩ Lý – Hóa, hiệu trưởng năm 1953 – 54), thầy Brachet, cựu sinh viên ENS, thạc sĩ Toán, thầy Bernard, thạc sĩ Toán, thầy Pierre Barthelemy, cựu sinh viên ENS, thạc sĩ Văn chương, thầy Cazes, thạc sĩ Văn chương Cổ điển, thầy Gustave Houlié, cựu sinh viên ENS, thạc sĩ Triết học, thầy Ner, thạc sĩ Triết học, thầy Gourou, thạc sĩ Sử - Địa, thầy Anatole Porez, thạc sĩ Anh văn, thầy Daudrumez, thạc sĩ Anh văn, cô Yvonne Fontanne, thầy Alcaraz, cử nhân Văn chương, cô Récamier, cử nhân Anh Văn, thầy Phạm Duy Khiêm, thạc sĩ ngữ pháp, thầy Nam Sơn tức Nguyễn Vạn Thọ, giáo sư hội họa thượng hạng, thầy Léon Pouvaty, cử nhân Toán, thầy Azambre, thầy Stègre, cô Delcuff, cử nhân Sử-Địa... **Các thầy cô đều được đào tạo bài bản, lại rất có tâm với học trò, đã để lại trong tâm trí học trò những kỷ niệm vô cùng đẹp đẽ và như vậy đã thành những tấm gương sáng cho học trò noi theo.** Ví dụ, thầy Nam Sơn đã không quản ngại vất vả, khó nhọc, tổ chức một kỳ thi tuyển sinh riêng cho thí sinh Công Văn Trung (đã được kể lại trong bài báo “Cuộc tuyển sinh kỳ lạ” đăng trên báo Văn Nghệ), thầy Stègre khi đọc trên tập san của Hội ALAS Pa-ri thấy có tên người viết bài này, đã chủ động biên thư thăm hỏi và còn gửi cho tập Palmarès năm học 1953 – 54)... Trong chương trình giảng dạy, bên cạnh các giờ nội khóa, còn có các hoạt động ngoại khóa như CLB văn học nghiên cứu, thuyết trình các tác phẩm văn học hay tập diễn các vở kịch nằm trong chương trình, CLB âm nhạc tập chơi nhạc và tập ca hát, các đội bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh tập dượt và thi đấu... ở đâu cũng có mặt các giáo sư hướng dẫn, giúp đỡ. Về cơ sở vật chất, ngay từ đầu, nhà trường đã có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo cho yêu cầu giáo dục toàn diện, trí, đức, thể, mỹ, với các phòng học, phòng dạy vẽ, phòng dạy âm nhạc, phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh... tất cả đều rộng rãi, sáng sủa, thoáng khí và cả một khu giáo dục thể chất. Ngoài ra còn có khu nội trú gồm các phòng ăn, phòng ngủ và cả phòng y tế.

Khu trường chính gồm 3 dãy nhà cao 2 – 3 tầng được xây dựng song song với đại lộ Cộng Hòa, công chính nhìn ra đại lộ này, cổng phụ mở ra trên phố Destenay; từ khoảng năm 1948 mở thêm một cổng phụ nữa nhìn ra phố Brière de l'Isle. Dãy đầu tiên gồm khu Hiệu bộ cùng một số lớp học, phòng học Vẽ cùng phòng học Nhạc nằm ở tầng trên dãy này; dãy thứ hai chủ yếu là các lớp học, dãy thứ ba là khu Nội trú – y tế. Giữa dãy đầu tiên và dãy thứ hai là 2 sân chơi rộng rãi và 2 nhà chơi, 2 sân chơi được ngăn cách bởi một giàn cây hình vòm (tonnelle) râm mát rất đẹp, chính giữa có treo chiếc chuông để đánh báo giờ học; dãy thứ 2 và thứ 3 được nối liền bởi các hành lang có mái che lợp ngói. Giàn cây hình vòm là nơi các nữ sinh thường tụ tập trò chuyện trong dăm phút nghỉ giải lao giữa 2 tiết học, trong khi nam sinh các lớp lớn thường thả dạo bước, trao đổi cùng nhau trong sân chơi bên trái, còn nam sinh các lớp nhỏ thường chạy nhảy, nô đùa ở sân chơi phía bên phải. Khu giáo dục thể chất có đầy đủ trang thiết bị, gồm sân quần vợt, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, hố cát để tập nhảy xa, nhảy cao, xà đơn, xà kép, xà lạch. ... Đến giờ thể dục, thầy giáo dẫn học sinh sang khu này, hướng dẫn tập các bài tập cơ bản trong chương trình thể dục hoặc tổ chức kiểm tra hoặc tổ chức thi đấu thể thao... Hàng ngày, cứ 16 giờ 30, học sinh thường rủ nhau sang đây tự tổ chức thi đấu bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá giữa các lớp với nhau. Nhiều học

sinh cũ từ những năm 1924 – 25, những năm 1930 – 31, những năm 1949 – 50 ...còn giữ lại những bức ảnh, những kỷ niệm về các trận đấu bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, quần vợt...những cuộc diễu hành trong “Ngày TDTT các trường trung học Hà Nội” (Jour sportif des lycées de Hanoi). Hóa ra Hoàng thân Xu-pha-nu-vông là một thủ môn sáng giá của đội bóng đá nhà trường một thời, cô G. Thomas là một cây vợt xuất sắc, một “nữ hoàng quần vợt” của xứ Bắc Kỳ vào những năm 1925 – 1931.

Để giáo dục thẩm mỹ, có giờ học vẽ, học nhạc trong các phòng học riêng. Thầy giáo dạy Vẽ trong nhiều năm là họa sĩ Nam Sơn, tên thật là Nguyễn Vạn Thọ, là một trong 2 họa sĩ đồng sáng lập trường Mỹ thuật Đông Dương, người kia là Victor Tardieu, hiệu trưởng đầu tiên của trường Mỹ Thuật. Còn về âm nhạc thành tích của học sinh nhà trường rất đáng nể, ví như ngày 11 – 5 – 1930 đã tổ chức thành công một buổi biểu diễn ca nhạc ở Nhà Hát Lớn, trong đó có nhiều học sinh người Việt tham gia như Doãn thị Ngọc, Nguyễn văn Thông, Nguyễn huy Lô, Đỗ văn Tình, Nguyễn văn Long, Trịnh đình Khuê, Nguyễn văn Cung, Nguyễn văn Giệp (violon), Lưu quang Ruyệt, Phạm văn Ký (alto), Phạm hữu Huân, Phạm huy Quý, Bạch tích Hoan (violoncelle), Nguyễn xuân Khoát (contrebasse), Nguyễn văn Lan (flute), Lê thị Chung, Hồ thị Mộng Chi, Nguyễn thị Vân (dàn đồng ca).

Đặc biệt trường đã xây dựng 3 phòng thí nghiệm Vật Lý, Hóa học, Sinh học với đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm, hóa chất...kèm ngay bên cạnh 3 phòng học bộ môn cho 3 môn học này, giữa phòng thí nghiệm và phòng học bộ môn có cửa thông nhau. Phòng học Vật Lý có rèm che màu đen rủ từ trần đến sát mặt đất ở tất cả các cửa sổ và cửa ra vào; bình thường các tấm rèm được kéo sang bên, để ánh sáng tự do tràn vào phòng; riêng đến giờ làm thí nghiệm Quang học thì tất cả rèm đều được kéo ra, phủ kín các cửa, phòng học biến thành một phòng tối, giúp học sinh quan sát được rõ đường đi của các tia sáng trong các thí nghiệm quang học. Phòng học môn Hóa và môn Sinh thì được trang bị sẵn các bồn rửa kèm các vòi nước để rửa các ống nghiệm trước và sau khi làm thí nghiệm, hoặc để rửa dao mổ sau khi đã mổ các con vật được học trong chương trình như ếch, thỏ...Các thí nghiệm có thể do giáo sư tiến hành minh họa cho bài giảng hoặc cũng có thể do các nhóm học sinh tự làm dưới sự hướng dẫn của giáo sư trong các giờ thực hành. Đây là một tiến bộ lớn trong giảng dạy và học tập, giúp học sinh có thể tự mình làm thí nghiệm, tự mình quan sát theo hướng dẫn của giáo sư, rồi tự mình rút ra kết luận, không bị áp đặt. Trường cũng có phòng chứa các giáo cụ trực quan, như các bản đồ, các tranh vẽ minh họa, các máy chiếu kèm các phim giáo khoa dùng cho các môn Lịch sử, Địa Lý, Sinh Vật. Những trang thiết bị này ở giai đoạn ấy, theo đánh giá của giáo sư Georges Azambre dạy Địa Lý từ 1950 đến 1954, “đều thuộc loại hiện đại nhất, khiến một đồng nghiệp dạy ở trường Condorcet ngạc nhiên và ganh tị”.

Một nét đặc biệt nữa là trường có 2 thư viện, một thư viện cho các giáo sư có đầy đủ các sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, để các giáo sư có đủ tài liệu soạn bài, làm phong phú thêm bài giảng. Thư viện dành cho học sinh lớn hơn, có đủ sách giáo khoa

cho tất cả các bộ môn và cho tất cả các khối lớp. Không những học sinh nội trú được mượn sách mà cả các học sinh ngoại trú cũng được mượn, sau khi đã nộp một khoản tiền đặt cọc. Hết năm học, mang trả sách, sẽ phải trả lệ phí thuê sách, khá nhỏ, trừ vào tiền đặt cọc. Nếu làm hỏng sách, phải trả số tiền bằng 3 lần giá cuốn sách đó ghi trên bìa, tiền này cũng trừ vào tiền đặt cọc. Như vậy rất tiện cho học sinh và rất tiết kiệm.

Theo dõi việc học tập của học sinh và việc giảng dạy của giáo sư rất được coi trọng, là nhiệm vụ chính của giám học, có cả một văn phòng giúp việc. Mỗi tháng mỗi giáo sư dạy mỗi lớp phải có ít nhất 1 điểm kiểm tra về môn mình dạy, nộp cho văn phòng để ghi vào sổ cái, học sinh nào các điểm kiểm tra đều tốt, hạnh kiểm tốt đều được khen thưởng một tờ Tableau d'honneur màu hồng; mỗi tam cá nguyệt (trimestre), văn phòng cộng điểm từng môn, chia lấy điểm trung bình, ghi vào sổ cái và ghi vào phiếu báo điểm cho từng học sinh, đưa phiếu này cho từng giáo sư ghi nhận xét về hạnh kiểm và học lực của học sinh, hiệu trưởng hay giám học ký tên, đóng dấu rồi gửi theo đường bưu điện cho gia đình học sinh. Cuối năm học, văn phòng lại cộng điểm, chia lấy điểm trung bình cả năm cho từng môn học, ghi vào sổ cái và ghi vào học bạ của học sinh; các giáo sư lại ghi nhận xét, cuối cùng hiệu trưởng cũng có nhận xét ngắn gọn rồi ký tên, đóng dấu. Điểm và nhận xét đã ghi vào sổ cái là tuyệt đối không ai có quyền sửa chữa, thay đổi, điều này thể hiện sự nghiêm minh của nhà trường. Hàng năm Hội đồng nhà trường đều họp dưới sự chủ trì của hiệu trưởng để xét học sinh được lên lớp, phải lưu ban hay phải thi lại; xét học sinh được khen thưởng hay bị kỷ luật, khen thưởng mức nào, kỷ luật thế nào... Mọi kết luận của Hội đồng đều được các nhân viên văn phòng ghi đầy đủ vào sổ cái và vào học bạ của từng học sinh. Sổ cái từng năm học của từng lớp được bảo quản, lưu trữ rất cẩn thận.

Một điều rất gây ấn tượng, để lại nhiều kỷ niệm sâu đậm trong trái tim các giáo sư và học sinh là việc tổ chức tổng kết khen thưởng hàng năm. Trường An-be Sa-rô có thông lệ tổ chức lễ tổng kết và phát thưởng rất long trọng cho học sinh ở Nhà Hát Lớn vào cuối năm học với sự hiện diện của nhiều quan khách cao cấp, sau đó thuê in một cuốn Palmarès, trong đó có ghi đầy đủ tên các quan khách và tên tất cả các học sinh các lớp được nhận các loại phần thưởng khác nhau, thường có kèm bài diễn văn do một giáo sư văn chương soạn và đọc. Có 4 loại phần thưởng đặc biệt:

- **Phần thưởng danh dự toàn trường** do Toàn Quyền Đông Dương tặng cho một học sinh hệ trung học đệ nhị cấp được Hội đồng nhà trường chọn là học sinh xuất sắc nhất trường.

- **Phần thưởng của Hội Phụ huynh học sinh** tặng cho một học sinh được đánh giá là có hạnh kiểm và học lực tốt nhất trường.

- **Phần thưởng của Hội Cựu học sinh** tặng cho một học sinh ở lớp Toán (Math. Élem.) hay lớp Triết (Philo.) nổi bật với những tình cảm và quan hệ bạn bè tốt đẹp. Đây là một nét đặc biệt của nhà trường Pháp: ngay từ bậc Tiểu học đã rất quan tâm đến việc giáo dục quan hệ bè bạn, hàng năm có phần thưởng về quan hệ bạn bè (prix de Bonne Camaraderie).

- **Phần thưởng của Viện Viễn đông Bác cổ** tặng cho một học sinh đặc biệt xuất sắc trong các môn học Lịch sử và Địa lý.

Ở từng lớp, cao nhất là “Phần thưởng xuất sắc” (Prix d'excellence) rồi đến “Phần thưởng danh dự” (Prix d'honneur), phần thưởng nhất, nhì, ba cho từng môn học, và thấp nhất là phần thưởng khuyến khích.

Theo thống kê của Hội Cựu giáo chức và Cựu học sinh An-be Sa-rô ở Pháp, **có đến 6 học sinh Việt Nam đoạt Giải thưởng danh dự toàn trường** là các ông Lê Văn Kim (1921), Vũ Ngọc Anh (1922), Đặng Phúc Thông (1924), Phạm Duy Khiêm (1928), Doãn Mười (1937), Lê Thiếu Huy (1940); có 4 người đoạt Phần thưởng của Hội Phụ huynh học sinh là các ông Tôn Thất Cần (1932), Bửu Lộc (1934), Trịnh Xuân Dĩnh (1937), Bùi Văn Các (1938); có 2 người đoạt Phần thưởng của Viện Viễn đông Bác cổ là các ông Phạm Huy Thông (1933) và Trương Đình Du (1939). Nhà sử học Pháp Paul Mus đoạt Phần thưởng danh dự toàn trường đầu tiên năm 1919, hoàng thân Lào Xu-pha-nu-vông đoạt phần thưởng này năm 1931.

Do được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất (phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện...), lại có đội ngũ giáo sư chất lượng cao giảng dạy nên chất lượng đào tạo của nhà trường không thua kém gì nhiều trường ở chính quốc và rất nổi tiếng ở Đông Nam Á. **Nhiều học sinh nhà trường đã thi đỗ vào học ở các Trường Lớn (Grandes Écoles) ở Pháp** như trường Cao đẳng Sư phạm phố Ulm (École Normale Supérieure rue d'Ulm), trường Bách Khoa (École Polytechnique)...và khi ra trường **đã trở thành những nhân vật quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế, khoa học**. Ở Đông Dương, nhiều học sinh xuất sắc đã làm vẻ vang cho trường sau này như Võ Nguyên Giáp, Xu-va-na Phu-ma, Xu-pha-nu-vông, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Phạm Huy Thông, Phạm Duy Khiêm...Nguyễn Mạnh Tường (1909 – 1997) đỗ Tú tài Triết năm mới 16 tuổi (1925), được học bổng sang Pháp học luật và văn chương ở trường đại học Montpellier, năm 1927 đỗ Cử nhân Văn chương, năm 1930 đỗ Cử nhân Luật; tháng 5 – 1932 đỗ Tiến sĩ Luật, tháng 6 – 1932 đỗ luôn Tiến sĩ văn chương. Phạm Duy Khiêm (1908 – 1974) học giỏi, được học bổng sang học ở trường Louis-le-Grand, cùng học với Georges Pompidou (sau này là tổng thống Pháp), thi đỗ vào trường Cao đẳng Sư phạm phố Ulm (École Normale Supérieure rue d'Ulm) – một trường danh giá bậc nhất của Pháp, mỗi năm chỉ tuyển đúng 40 sinh viên – tốt nghiệp năm 1931, năm 1935 về nước, trở lại trường cũ giảng dạy. **Nhiều học sinh đã đoạt giải trong các kỳ thi Concours Général** nhằm tuyển chọn nhân tài. Đó là kỳ thi học sinh giỏi về các môn học cho tất cả các trường trung học (lycées et collèges) trong toàn khối Liên Hiệp Pháp; mỗi trường được chọn cử 1 học sinh được đánh giá là giỏi nhất về từng môn học để dự thi; đề thi chung do Bộ Giáo Dục Pháp soạn, gửi đến các trường; bài làm được gửi về Bộ để chấm chung. Học sinh nào đoạt giải sẽ được cấp học bổng đi Paris học đại học. **Có đến 22 học sinh An-be Sa-rô đã từng đoạt giải, trong đó có 6 học sinh Việt Nam**. Đó là :

- Đặng Phúc Thông đoạt giải môn Toán, năm 1924

- Phạm Huy Thông đoạt giải môn Lịch sử, năm 1934
- Trần Đức Thảo đoạt giải môn Triết, năm 1935
- Hà Thúc Trình đoạt giải môn Triết, năm 1937
- Vũ Văn Thu đoạt giải môn Triết, năm 1938

Trong Thế chiến thứ 2 (1939 – 1945), tạm dừng tổ chức thi. Sau khi chiến tranh kết thúc, tổ chức thi trở lại và trường lại có giải.

- Đặng Vũ Quang đoạt giải môn Toán năm 1951

Chú ý rằng trường được mang tên Albert Sarraut năm 1923 thì ngay năm sau đã có 2 học sinh đoạt giải là Đặng Phúc Thông (môn Toán) và Marcelle Nedelec (môn Luận Pháp văn).

Bản thân tôi, năm học 1953 – 54, đang theo học lớp Math. Elem với giáo sư Toán là Léon Pouvatthy, đã được chọn cử tham gia thi Concours Général môn Toán, song không được giải. Đề thi khá dài, quy định làm trong 6 giờ; buổi sáng làm từ 8 giờ đến 12 giờ, tạm thu bài nghỉ ăn trưa, đến 13 giờ trả lại bài cho làm tiếp, đến 15 giờ thu bài. Hiện tôi vẫn còn giữ được đề bài thi, in gần kín 2 trang giấy

Ngoài việc cung cấp cho học sinh các kiến thức phổ thông, cái quý nhất là trường An-be Sa-rô còn trang bị cho học sinh một tinh thần nhân văn, một nếp sống văn hóa và nhất là tính hoài nghi khoa học (le doute scientifique) giúp cho họ vững vàng trước mọi gian lao thử thách khi bước vào đời.

Với một cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại, với cách tổ chức giáo dục chặt chẽ, khoa học cộng với một đội ngũ giáo sư có năng lực lại có tâm với học trò như vậy, thật không có gì là lạ khi các cựu giáo chức và cựu học sinh gắn bó sâu nặng với nhà trường đến thế.

Khởi thảo: 16 – 3 – 2011

Sửa chữa, bổ sung: 14 – 1 – 2012

Ghi chú: Bài này được viết chủ yếu dựa trên những quan sát và hồi ức cá nhân, có tham khảo thêm cuốn “Hồi ký của các Cựu giáo chức và cựu học sinh trường An-be Sa-rô Hà Nội” (Mémoire des Anciens du Lycée Albert Sarraut de Hanoi) do Hội ALAS ở Pháp ấn hành năm 2006.